

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2018.
Ho Chi Minh, December 25, 2018.

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHỨNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty đại chứng/ Công ty quản lý quỹ
To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *The public company/ The fund management company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:* DAIWA-SSIAM Vietnam Growth Fund II L.P.

- Quốc tịch/ *Nationality:* Cayman Islands

- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, (đối với tổ chức). *Certificate of business registration No. (in case of organization) :* CA8016 , Ngày cấp *date of issue:* 02/07/2015 Nơi cấp *place of issue:* Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* PO Box 309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

- Điện thoại/ *Telephone:* +81.3.5555.6318

Fax: +81.3.5555.0877

- Email: kazuyoshi.mizukoshi@daiwa.co.jp

Website: www.daiwa-inv.co.jp

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chứng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chứng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Người có liên quan với người nội bộ của công ty đại chứng**

- Chức vụ tại công ty đại chứng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ *Position in the public company, the fund management company at registration date (if any):*..... và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chứng, công ty quản lý quỹ:(nêu rõ lý do) */ *and date on which is no longer internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company:*

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chứng, công ty quản lý quỹ/ *This item is only for cases not yet registration deadline of transaction, the registrant is no longer the internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chứng/quỹ đại chứng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chứng/quỹ đại chứng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* TATSUYUKI OTA

- Quốc tịch/ *Nationality:* Nhật Bản

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.*

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/ *Address:*

- Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ *Position in the public company, the fund management company at date on which individual / organization referred to in paragraph 1 to register the transaction: Thành viên Hội Đồng Quản Trị*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Currently position in the public company, the fund management company: thành viên Hội Đồng Quản Trị*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person: Trưởng văn phòng đại diện Daiwa Corporate Investment Asia Limited tại Hồ Chí Minh.*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any): không*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code: DHC*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares/fund certificates mentioned above: tại công ty chứng khoán/ In securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction: 4.915.625 cổ phiếu, chiếm 14,30% vốn điều lệ.*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of shares/fund certificates registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred.*

- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:2 cho cổ đông hiện hữu theo nghị quyết của công ty/ *Right to receive stock dividend, percentage 5:1, for existing shareholder per company's AGM resolution: 983.125 cổ phiếu/shares*

- Thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1/ *Right to purchase new shares issuance to existing shareholders, percentage 10:1: 491.562 cổ phiếu/shares*

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi) **/ *Number of shares/fund certificates traded (purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap).*

- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:2 cho cổ đông hiện hữu theo nghị quyết của công ty/ *Right to receive stock dividend, percentage 5:1, for existing shareholder per company's AGM resolution: 983.125 cổ phiếu/shares*

- Thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1/ *Right to purchase new shares issuance to existing shareholders, percentage 10:1: 491.562 cổ phiếu/shares*

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held after executing transaction: 6,390,312 cổ phiếu/shares.*

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction: qua Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam/via Vietnam Securities Depository (VSD)*

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period: từ ngày/ from 12/12/2018 đến ngày/ to 25/12/2018.*

** (Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký, người nội bộ/ người có liên quan phải giải trình nguyên nhân.) * *(In case of failing to execute full registered number, the internal person/ related person of internal person shall need to explain the reasons.)*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/
INDIVIDUAL/ PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE
INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)





Kazuyoshi Mizukoshi
Director of DCI Vietnam Capital Management Co. Ltd.
(As General Partner for DAIWA-SSIAM Vietnam Growth Fund II L.P.)

